Thứ Hai, Ngày 3 Tháng 6 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần bùng cháy

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường bùng nổ ngay từ phiên sáng và duy trì đến khi kết thúc phiên chiều. Động lực tăng trưởng đến từ các cổ phiếu Large Cap trong rổ VN30, giúp lan tỏa sắc xanh cho nhiều nhóm ngành cùng thanh khoản trên mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 18.28 điểm (+1.45%), đạt 1,280.0 điểm; HNX-Index tăng 1.63 điểm (+0.67%), đạt 244.72 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 26.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,046.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 245.14 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở MWG, FPT, TCB.

▶ VCB (+1,15%), MBB (+3.91%), CTG (+2.19%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, GVR (-0.43%), DHG (-1.70%), EIB (-0.75%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, F&B, và Vật liệu xây dựng là ba nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, VNM, MSN, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index tăng hầu hết trong phiên và đóng cửa ngay vùng kháng cự 1,280-1,300 sau khi tăng hơn 18 điểm. Xu hướng trung dài hạn vẫn là tăng, nhưng trong ngắn hạn thị trường đang tích lũy tại 1,250 – 1,280. Vì thế nhà đầu tư chỉ nên mua khi thị trường có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ và hạn chế mua đuổi ở những phiên tăng mạnh.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,280	1.4	4.8	17.3	15.8	1.8	5,150,365
VN30 Index	1,298	1.7	3.4	19.4	12.3	1.7	3,536,096
VN Midcap	2,003	1.4	9.9	40.1	18.1	1.7	1,009,394
VN Smallcap	1,547	0.8	11.0	18.2	28.4	1.1	258,092
HNX Index	245	0.7	7.2	8.3	20.1	1.3	313,702
UpCom	97	1.1	8.0	15.4	13.4	1.8	1,491,008

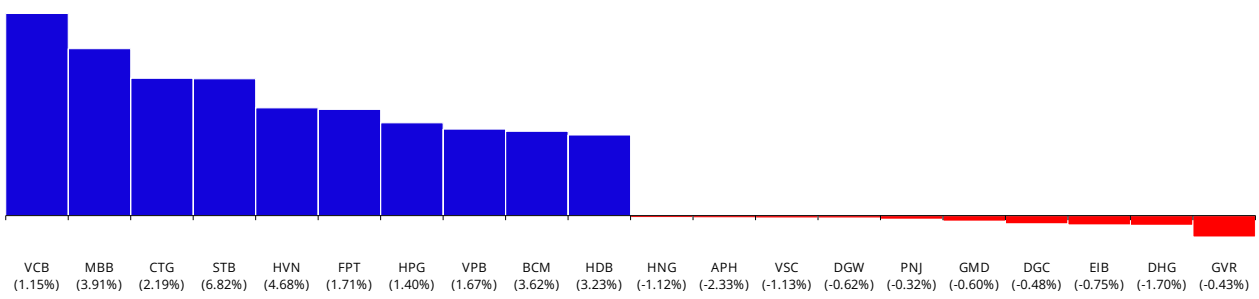
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.5	12.3	45.6	1.7	265.6	4.1	135,502
Bảo hiểm	1.0	13.3	15.7	5.7	15.3	1.5	47,161
Bất động sản	1.8	2.7	0.3	-6.9	14.6	1.3	740,986
CNTT	2.1	11.0	41.7	84.3	28.2	5.5	194,467
Dầu khí	1.4	13.4	42.7	13.8	24.9	2.7	70,685
Dịch vụ tài chính	1.7	11.8	17.2	57.0	23.8	2.0	212,413
Tiện ích	1.2	9.5	7.6	3.6	16.7	2.1	322,543
Du lịch và Giải trí	3.0	23.3	40.7	46.5	n.a	36.2	135,977
Hàng & DV CN	0.7	7.3	17.5	34.0	16.3	1.9	153,535
Hàng CN & Gia dụng	0.4	3.6	17.3	25.4	16.2	2.0	61,248
Hóa chất	0.5	15.2	44.7	72.7	29.2	2.3	257,665
Ngân hàng	1.5	-0.1	13.8	19.8	9.8	1.6	2,002,121
Ô tô và phụ tùng	1.3	9.7	17.2	24.3	20.6	1.4	17,120
Tài nguyên Cơ bản	1.3	11.0	11.9	42.2	40.9	1.6	240,323
Th.phẩm & Đồ uống	1.3	6.4	5.0	2.0	26.6	2.8	453,729
Truyền thông	-0.6	0.7	-23.0	36.0	25.9	0.9	1,648
Xây dựng và Vật liệu	1.7	6.5	7.3	20.5	28.5	1.5	134,805
Y tế	-0.4	3.8	10.2	8.0	15.0	2.1	38,167

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.0	0.0	-0.3	0.8	3.3	0.7
USD/JPY	157	-0.1	0.1	2.6	4.4	11.4	12.5
USD/CNY	7	0.1	0.0	0.1	0.7	2.1	2.0
KRW/USD	1,376	-0.6	0.9	1.0	3.4	6.8	5.2
EUR/USD	1	0.1	0.2	-0.7	0.2	1.8	-1.2
USD/VND	25,421	-0.1	-0.1	0.0	3.0	4.7	8.2
Dầu Thô	77	0.2	-0.8	-1.3	-3.6	7.6	7.5
Xăng	237	-1.9	-4.6	-7.2	-9.3	12.8	-5.2
Khí đốt	3	4.0	6.7	25.6	46.6	7.0	23.8
Than	139	-1.1	-2.5	-4.1	5.5	-4.9	6.3
Vàng	2,327	0.0	-1.0	1.1	10.1	12.8	18.6
Thép cuộn	3,800	-0.5	-1.2	-0.4	-5.3	-6.8	1.7

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) VIC – Bất động sản: Tại sự kiện ra mắt thương hiệu được tổ chức ở Manila – Philippines, VinFast chính thức ký kết hợp đồng hợp tác với 4 đại lý gồm EV Solutions, K1 Prestige Bay Motors Inc và Autoflare Corporation và MNV Auto Group Inc.

2) NVL – Bất động sản: Liên quan đến các vướng mắc pháp lý của dự án Aqua City do Novaland làm chủ đầu tư, Bộ Xây dựng vừa có hướng dẫn điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung TP. Biên Hòa đến năm 2030, góp phần đồng bộ các quy hoạch để tháo gỡ các vướng mắc hiện hữu.

3) PGB – Ngân hàng: Sau khi chào bán thành công 120 triệu cổ phiếu vào đầu năm nay, Ngân hàng PG Bank tiếp tục công bố kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua chào bán 80 triệu cổ phiếu.

4) LDG – Bất động sản: Trong khi chủ tịch HĐQT bị bắt, LDG tổ chức bất thành ĐHCĐ lần thứ hai liên tiếp. Q1/2024, LDG ghi nhận doanh thu thuần âm hơn 130 tỷ đồng, lỗ sau thuế của công ty mẹ gần 125 tỷ đồng.

5) NCG – Hàng Tiêu dùng: Nova Consumer lên kế hoạch kinh doanh với doanh thu thuần 5,056.8 tỷ đồng (+22.1% YoY). LNST đạt 26.35 tỷ đồng, cải thiện đáng kể so với khoản lỗ năm 2023 tuy nhiên vẫn kém xa kết quả năm 2022.

6) VHC – Thủy sản: So với hồi cuối năm ngoái, giá bán cá tra của VHC đã phục hồi tích cực, tăng 20%. Thị phần của Thuỷ sản Vĩnh Hoàn trong tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra cả nước cũng tăng lên, giữ vị trí dẫn đầu toàn ngành.

7) IDI – Thủy sản: IDI hiện đặt mục tiêu trở thành doanh nghiệp xuất khẩu cá tra lớn thứ 2 cả nước và lên kế hoạch phát hành hơn 45 triệu cổ phiếu. Theo đó, vốn điều lệ của IDI sẽ tăng lên mức 2,732 tỷ đồng.

8) QNS – Hàng tiêu dùng: Mặc dù giá đường thế giới đã qua đỉnh và có xu hướng giảm, ban lãnh đạo QNS nhận định giá đường trong nước sẽ tiếp tục neo cao trong nửa cuối năm nay. Dự báo giá đường neo cao, loạt đơn hàng lớn rơi vào nửa cuối năm.

9) VNZ – Công nghệ: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 3/6 công bố đơn từ nhiệm của 2 thành viên Ban kiểm soát CTCP VNG. Đồng thời, VNG quyết định điều chỉnh ngày tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ từ ngày 20/6 sang 21/6.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú – MPC

MPC – Thủy sản: Sau năm lỗ nặng, Thủy sản Minh Phú đặt mục tiêu năm 2024 thu về 1,266 tỷ đồng lợi nhuận. Nếu hoàn thành, đây sẽ là mức lãi cao nhất lịch sử kinh doanh của công ty.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/2/2024	6/3/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	53.6	463	1,494	973	
2	Hóa chất	46.2	795	2,183	1,493	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	27.2	445	877	690	
4	Ngân hàng	22.0	2,804	4,630	3,796	
5	Bất động sản	18.5	2,493	4,100	3,459	
6	Ô tô và phụ tùng	13.8	72	131	115	
7	Xây dựng và Vật liệu	9.9	583	1,154	1,050	
8	Du lịch và Giải trí	3.3	206	290	281	
9	Hàng cá nhân & Gia dụng	2.3	591	461	451	
10	Tài nguyên Cơ bản	1.2	900	1,148	1,133	
11	Dầu khí	0.8	133	286	284	
12	Y tế	-0.8	27	33	33	
13	Dịch vụ tài chính	-5.2	1,568	2,286	2,410	
14	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-7.8	1,249	1,372	1,488	
15	Thực phẩm và đồ uống	-9.6	1,590	1,814	2,007	
16	Bán lẻ	-25.9	1,382	757	1,021	
17	Bảo hiểm	-35.9	57	58	90	

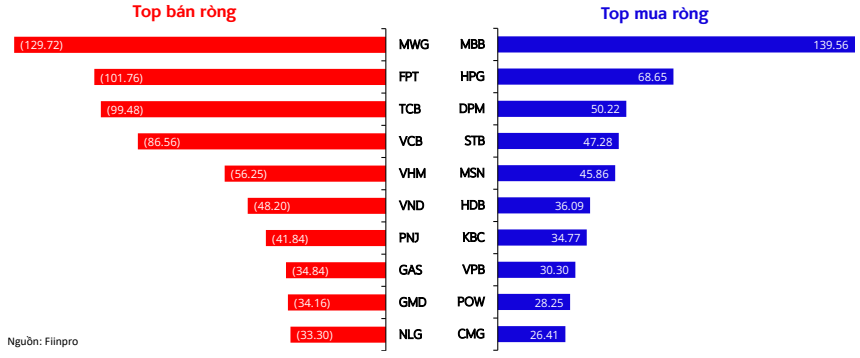
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
STB	Sacombank	Ngân hàng	29,750	6.8	3.7	6.4	169	836.8	
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	38,500	6.9	6.4	15.6	447	523.9	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	125,400	-0.5	-0.7	32.8	84	788.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	136,900	1.7	3.1	42.5	44	1,062.3	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,450	6.7	11.2	19.6	125	567.4	
NVL	Novaland	Bất động sản	14,950	3.5	3.1	-12.3	99	415.8	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	38,900	3.6	1.3	20.1	92	423.6	
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	38,000	5.0	6.1	21.0	166	306.7	
CMG	Tập đoàn Công nghệ CMC	Công nghệ Thông tin	65,100	6.9	10.3	49.7	178	286.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	47,150	0.3	1.4	48.3	52	506.2	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	15,000	3.4	2.7	13.6	84	380.8	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	17,900	4.1	5.6	3.8	205	257.5	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	15,750	6.8	7.5	26.3	298	223.4	
HDC	Phát triển Nhà BR-VT	Bất động sản	32,200	1.6	4.9	5.6	128	267.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	22,600	3.9	0.7	21.2	35	554.8	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	Hóa chất	38,500.0	6.9	6.4	15.6	6.8	38.50	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	15,750.0	6.8	7.5	26.3	6.8	15.75	
CII	Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	Xây dựng và Vật liệu	17,900.0	4.1	5.6	3.8	4.5	17.90	
ELC	ELCOM	Công nghệ Thông tin	28,400.0	2.2	2.9	36.2	2.4	28.40	
OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	15,300.0	3.7	5.2	15.0	4.5	15.30	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	14,750.0	3.1	3.1	13.5	3.3	14.75	
HSL	Thực phẩm Hồng Hà	Thực phẩm và đồ uống	5,640.0	5.4	0.7	-44.2	3.5	5.64	
BTP	Nhiệt điện Bà Rịa	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,100.0	0.7	0.7	-11.3	0.8	14.10	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	4,850.0	3.0	-1.0	-17.5	0.8	4.85	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	15,000.0	-1.3	-2.6	10.3	-1.3	15.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
6/3/2024	1,750.3	1,997.2	-247.0
5/31/2024	1,342.9	2,774.5	-1,431.6
5/30/2024	1,514.6	2,865.2	-1,350.6
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9

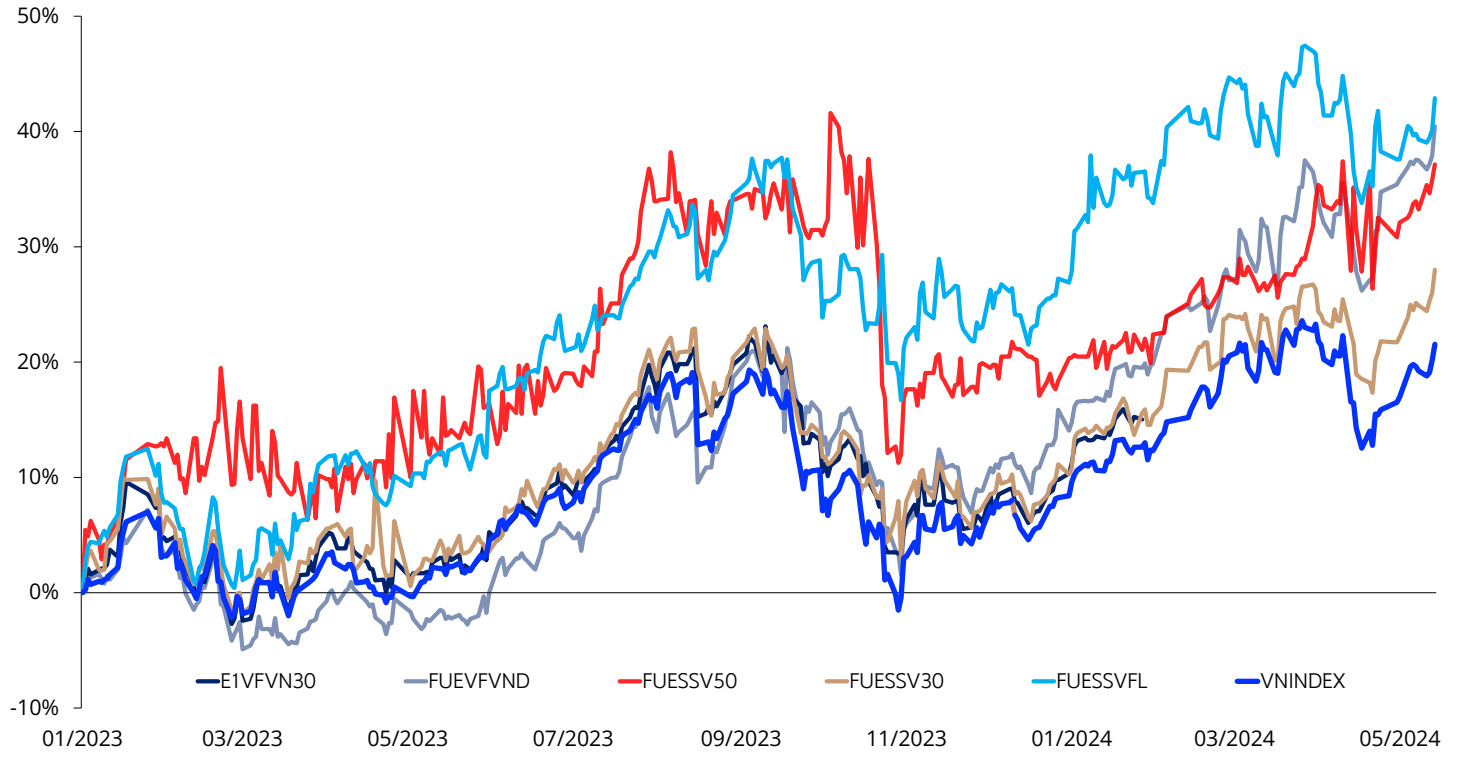
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,630	0.6%	4.9%	16.5%	872,300	19.7	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,630	1.6%	5.3%	17.5%	52,400	1.0	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,870	2.4%	4.6%	13.1%	802,100	16.7	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,140	1.4%	3.7%	21.6%	1,518,500	48.7	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,600	0.9%	5.7%	14.8%	119,400	2.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,100	1.5%	4.8%	15.2%	16,400	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,470	1.2%	4.0%	14.7%	19,900	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,000	2.4%	11.3%	-5.0%	6,400	0.1	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	2.5%	6.0%	16.0%	15,000	0.1	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,400	0.4%	9.4%	13.8%	30,000	0.4	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,330	1.7%	5.7%	16.3%	200	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,550	1.0%	3.4%	24.0%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,200	1.5%	-0.7%	-4.9%	5,100	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,920	0.1%	n.a	n.a	800	0.0	
15	0	0	Invalid Sec	#VALUE!	n.a	n.a	alid Security	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	-6.4%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	4,400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,260	-7.0%	-10.6%	-13.5%	2,700	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	278.9	-21.7	-44.8	21.5	17.4	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	0.0	-1.1	19.5	33.7	0.9	1.77	1.7	12.5	49.6
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.4	-26.6	-57.7	22.5	22.0	0.9	2.26	1.3	8.8	83.2
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	559.4	-2.7	-194.4	40.8	20.2	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	26.6	18.1	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	0.0	-0.6	23.7	21.9	1.0	1.95	1.7	11.7	63.1
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	-0.2	-0.2	19.9	18.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	5.4	31.8	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	45.3	12.2	18.9	21.8	23.1	0.9	1.98	1.7	11.5	63.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.3	0.0	0.0	37.9	25.9	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.3	0.0	0.0	24.9	20.6	1.0	2.20	1.3	8.7	69.2
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.2	39.7	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-26.1	48.8	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.6	2.39	1.9	11.0	84.6
15	0	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a e empty		n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	-4.4	58.4	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities